

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST

Ngày: 05-7-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bảy

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 05/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-DS ngày 19/3/2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-DS ngày 19/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1987;

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn K, sinh năm 1990;

Bà Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 18/8/2017 (âm lịch) ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị Bảo N vay của ông bà số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay 03 tháng và có viết biên nhận nợ. Đến hạn trả thì ông K và bà N cứ hẹn trả nhiều lần và đến nay chưa trả cho ông bà khoản tiền nào.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị Bảo N trả số tiền 30.000.000 đồng và 2.844.000 đồng tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị Bảo N trình bày: Ông bà thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T, vào ngày 18/8/2017 (âm lịch) có viết biên nhận vay bà H và ông T số tiền 30.000.000 đồng nhưng đã trả được 1.200.000 đồng tiền lãi.

Trước yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn T ông bà đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 14/3/2018 bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị Bảo N trả số tiền vay làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông K, bà N cư trú tại xã T, huyện V, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn K, bà Nguyễn Thị Bảo N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Tòa án không đề cập.

[4] Về nội dung khởi kiện:

[4.1] Xét về số tiền vốn vay 30.000.000 đồng:

Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 18/8/2017 (âm lịch) (đổi sang ngày dương lịch là ngày 07/10/2017) do bà H và ông T cung cấp làm chứng cứ chứng minh có nội dung ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị Bảo N nợ số tiền 30.000.000 đồng hẹn đến ngày 18/11/2017 (âm lịch) (đổi sang ngày dương lịch là ngày 04/01/2018) trả, được ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị Bảo N thừa nhận. Đến ngày 04/01/2018 ông K và bà N vẫn chưa trả số tiền trên cho bà H và ông T nên ông K và bà N đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự ông K và bà N có nghĩa vụ trả cho bà H, ông T 30.000.000 đồng vốn vay.

[4.2] Xét về số tiền lãi:

Bà H và ông T yêu cầu bà N và ông K trả 2.844.000 đồng tiền lãi. Tại bản tự khai ngày 15/6/2018 bà N đồng ý trả 2.844.000 đồng tiền lãi. Còn ông Nguyễn K đồng ý trả 2.844.000 đồng tại phiên hòa giải ngày 24/4/2018, còn tại đơn xin vắng mặt ngày 20/6/2018 thì xin không phải trả lãi do đã trả lãi nhiều nhưng cho rằng không có giấy tờ gì trong khi đó bà H và ông T không thừa nhận. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất thì yêu cầu tính lãi của bà H và ông T là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Từ những phân tích nêu trên có cơ sở khẳng định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ, đối với yêu cầu xin trả dân của phía bị đơn thì nguyên đơn không đồng ý và pháp luật không quy định trả dân nên không được chấp nhận.

[5] Án phí: Do được chấp nhận yêu cầu nên nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị Bảo N liên đới trả số tiền 30.000.000 đồng tiền vốn vay và 2.844.000 đồng tiền lãi.

Buộc ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị Bảo N liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000 đồng tiền vốn vay và 2.844.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 32.844.000 đồng (ba mươi hai triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị Bảo N phải liên đới nộp 1.642.000 (Một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T 821.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004736 ngày 19/3/2018.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Phạm Thị The